

Bản tin chứng khoán

Trong số này

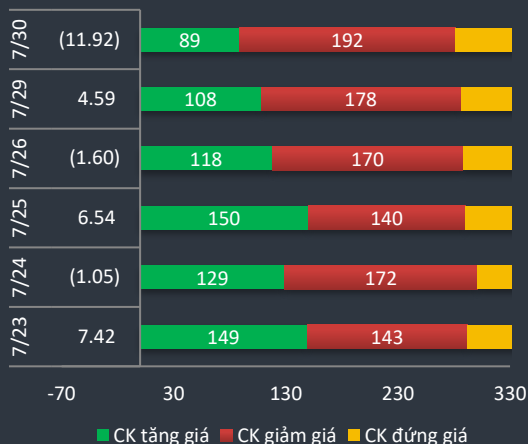
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường

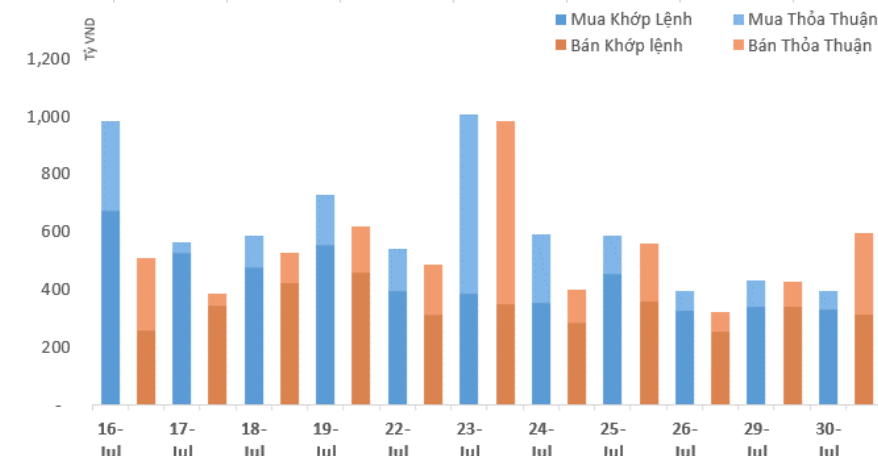


Thị trường đã có phiên điều chỉnh đúng nghĩa khi hầu hết các trụ lớn đều giảm mạnh đẩy chỉ số Vnindex rơi tự do sau khi cố gắng cầm cự ở những phiên trước đó. SAB lẻ loi xanh điểm nhưng với mức tăng 1% chỉ đủ giúp chỉ số không bị đào sâu hơn. Hơn 1/3 số blue chip đã giảm hơn -1.5% trong đó VHM, SSI, HPG, MBB, VRE nằm trong nhóm rớt nhiều nhất.

Sự thất vọng càng gia tăng khi khối ngoại bán ròng hơn 200 tỷ trong ngày. Dù phần lớn trong đó đến từ lệnh bán thỏa thuận hơn 131 tỷ VJC nhưng phần lớn vẫn bị bán nhiều hơn mua. KDH, VNM, HPG, CEO là những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất trong ngày với giá trị trên 20 tỷ đồng mỗi mã. Một số mã PLX, VCB, VEA, VRE được mua ròng nhưng rõ ràng lực mua vào yếu hơn nhiều so với phần bán ra.

Vẫn có những cổ phiếu đi ngược dòng nổi bật là những cổ phiếu BĐS khu công nghiệp như SZL, TIP, NTC, SIP với lực mua rất mạnh dù bên bán cũng đổ hàng nhiều không kém. Xu hướng tăng của những cổ phiếu dòng BĐS KCN vẫn còn khá và tiếp tục là lực hút dòng tiền mạnh thị trường thời gian tới.

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

PLX		18.0
VCB		14.0
VEA		11.3
VRE		10.8
VHM		10.5
GEX		9.0
GEG		8.4
QNS		8.2
BID		7.2
VIC	(11.1)	
POW	(11.7)	
KDH	(20.0)	
VNM	(23.2)	
HPG	(32.5)	
CEO	(45.3)	
VJC	(131.5)	

Vnindex 986.02

▼ -11.92 (-1.19%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
SAB	281.0	3,000	1.08
KDH	21.9	-	-
VJC	133.4	-	-
HDB	26.0	-	-
VNM	123.5	-	-
PLX	64.6	(100)	(0.15)
NVL	58.4	(100)	(0.17)
BVH	85.3	(200)	(0.23)
HNG	17.9	(50)	(0.28)
ROS	27.3	(100)	(0.36)
TPB	22.8	(100)	(0.44)
TCB	20.7	(100)	(0.48)
VCB	80.6	(400)	(0.49)
VPB	18.7	(100)	(0.53)
DHG	99.9	(700)	(0.70)
EIB	18.0	(150)	(0.83)
STB	10.9	(100)	(0.91)
CTG	20.7	(200)	(0.96)
BHN	92.0	(1,000)	(1.08)
MSN	79.9	(1,100)	(1.36)
HVN	41.9	(600)	(1.41)
VIC	122.5	(1,900)	(1.53)
FPT	47.8	(800)	(1.65)
POW	13.8	(250)	(1.78)
GAS	109.0	(2,000)	(1.80)
PNJ	76.3	(1,500)	(1.93)
MWG	103.7	(2,300)	(2.17)
BID	35.0	(800)	(2.23)
VRE	35.9	(900)	(2.45)
MBB	21.9	(600)	(2.67)
HPG	21.5	(600)	(2.71)
SSI	23.4	(750)	(3.11)
VHM	84.0	(3,800)	(4.33)

Trong ngày có một cổ phiếu mới VBB là ngân hàng niêm yết trên sàn UPCOM với khối lượng niêm yết 419 triệu cổ phiếu và giá tham chiếu 15,000. Ngay ngày đầu tiên VBB đã đạt thanh khoản rất tốt với trên 700 ngàn đơn vị và tăng trần lên 21,000. VBB là một trong số ít ngân hàng room ngân hàng còn khá lớn và còn rất rộng cửa tìm đối tác chiến lược mở rộng vốn. Tỷ lệ nợ xấu của VBB hiện ở mức thấp chỉ 1.4% và tỷ lệ nợ nhóm 5 trên tổng nợ xấu cũng ở mức thấp. Hiện cơ cấu cổ đông của VBB khá phân tán sau khi nhóm Bầu Kiên rút lui và mỗi cá nhân nhiều nhất nắm giữ CP VBB dưới 5%.



Ngay khi chạm ngưỡng kháng cự tâm lý trên 1000 chỉ số Vnindex đã đảo chiều rất mạnh cách xa ngưỡng này đến 14 điểm. Việc điều chỉnh là tất yếu khi thị trường đã suy yếu động lực từ những phiên trước đó. Vùng hỗ trợ gần nhất hiện quanh 980 và có thể sau một cú đập mạnh hôm qua thị trường sẽ có nhiều cơ hội phục hồi sớm hơn. Các trạng thái mua có thể mở ra trở lại vào ngày hôm nay tuy nhiên nhà đầu tư vẫn cần giữ sự thận trọng nhất định và hạn chế đẩy margin tăng mạnh.

Tin vĩ mô:

Thế giới trong những ngày qua chờ đợi tín hiệu từ FED với niềm tin gần như chắc chắn đợt này sẽ cắt giảm lãi suất ít nhất 0.25% và thậm chí nhiều người tin rằng tỷ lệ có thể cao hơn đến 0.5% theo ý Donald Trump. Những động thái gần đây của chính quyền Hoa Kỳ đang cho thấy một chính sách đồng USD suy yếu để hỗ trợ xuất khẩu và cũng là một biện pháp để gây sức ép lên đồng CNY của Trung Quốc khi Mỹ áp các lệnh thuế. Ngoài ra những tín hiệu mới xuất hiện báo hiệu giá vàng sắp tới có thể còn tăng cao hơn và chính sách bản vị vàng có thể quay lại. Đây là những yếu tố cần lưu ý có tác động trực tiếp đến cơ chế điều hành vĩ mô trong nước trong thời gian tới.

Gold Futures ▲ 1,428.60 +8.20 (+0.58%)





Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 2.2019

		LN6T 2019E	EPS 4 quý	EPS 2018F	Nhận xét
	Giá	+/-	PE	PE 2018F	
PVD	18.20	24.0 -107.8%	1,364 13.3	261 69.7	Doanh thu 6 tháng đạt 1,941 tỷ đồng, bằng 50,4% kế hoạch năm 2019. Lợi nhuận sau thuế khoảng 24 tỷ đồng. Quý I, PV Drilling lỗ hơn 87 tỷ đồng, vì vậy công ty đã lãi hơn 111 tỷ đồng trong quý II, so với con số 67 tỷ năm ngoái. Hiện nay toàn bộ 4 giàn tự nâng của Tổng công ty đang thực hiện các chiến dịch khoan tại Malaysia đến cuối năm 2020. PV Drilling đã ký hợp đồng thuê thêm giàn HAKURYU 11 - JDC cung cấp cho chiến dịch khoan của Idemitsu tại mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt trong giai đoạn từ tháng 10/2019.
HPG	22.4	3,860.0 -12.4%	2,907 7.7	2,246 10.0	HPG vừa công bố quý 2 đạt doanh thu 15,300 tỷ, lợi nhuận sau thuế 2,050 tỷ, cao hơn quý 1 hơn 200 tỷ và thấp hơn cùng kỳ năm trước 150 tỷ (giảm 7%). 6 tháng, doanh thu của tập đoàn đạt 30,400 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 3.860 tỷ. Tháng 3 sang năm HPG sẽ ra thép cán nóng. Giá quặng sắt đang tăng mạnh vượt 120 USD/tấn, gần gấp đôi cùng kỳ năm trước, Ngành thép của thế giới và Việt Nam rất khó khăn.
GAS	108.00	6,037.0 6.3%	6,510 16.6	6,792 15.9	GAS báo cáo kết quả kinh doanh Q2 với doanh thu thuần 20,353 tỷ đồng, gần bằng với cùng kỳ, chi phí tài chính với lãi vay giảm ½ còn 54.7 tỷ đồng. Các khoản chi phí bán hàng giảm 13% so với cùng kỳ nhưng khoản chi phí khác tăng mạnh làm LNST Q2 giảm nhẹ so cùng kỳ. Tổng kết 6 tháng doanh thu GAS đạt gần 39 ngàn tỷ, tăng 2.1% và LNST đạt 5,678 tỷ, tăng 6.3% so với 6T 2018. GAS cho biết LN Q2 sụt giảm so giá dầu giảm 7% so với cùng kỳ năm trước.
NT2	25.6	386.6 -23.2%	2,310 11.1	2,581 9.9	6 tháng đầu năm, DT của NT2 đạt 4,015 tỉ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ. LNST 386.6 tỉ đồng, giảm 23%. Năm 2019 Nhơn Trạch 2 đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 7,482 tỉ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 782 tỉ đồng, giảm 5% so với thực hiện 2018. Nguyên nhân lợi nhuận gộp 6 tháng giảm là tỉ lệ doanh thu sản xuất điện thấp hơn tỉ lệ tăng giá vốn sản xuất điện (chủ yếu là chi phí nhiên liệu khí).
CTD	113.00	312.6 -56.5%	14,465 7.8	13,616 8.3	Quý 2/2019 doanh thu thuần đạt 5,788 tỷ đồng giảm 30% so với cùng kỳ, giá vốn hàng bán chiếm gần 97% nên CTD chỉ còn gần 184 tỷ đồng, lợi nhuận gộp giảm 67%. LNST Q2 chỉ đạt 123.8 tỷ trong đó 1/2 là 72 tỷ đến từ tiền lãi ngân hàng. Tính chung 6 tháng đầu năm, CTD đạt doanh thu 10,038 giảm -20.4% và LNST 312 tỷ, giảm -56.5% so cùng kỳ. Kế hoạch năm 2019 lợi nhuận 1,300 tỷ.
D2D	80.5	83.4 106.8%	6,449 12.5	5,631 14.3	6 tháng 2019, D2D đạt DT giảm 5% còn 122 tỷ đồng. Tuy nhiên, biên lợi nhuận hiệu quả hơn giúp D2D đạt mức lãi 83 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm 2018. Với kết quả 6 tháng, công ty thực hiện hơn 93% kế hoạch lợi nhuận năm. D2D có tổng tài sản hơn 2,200 tỷ đồng; riêng khoản mục tiền và tiền gửi ngân hàng chiếm đến 1,467 tỷ đồng. Về nguồn vốn, đang ghi nhận 954 tỷ đồng người mua trả tiền trước ngắn hạn (chủ yếu là trả trước cho KDC Lộc An) và 657 tỷ doanh thu dài hạn chưa thực hiện.
PTB	69.40	193.0 16.5%	8,704 8.0	9,683 7.2	PTB đạt DT hợp nhất 2,605 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 235 tỷ đồng và 193 tỷ đồng, tăng 16% và 13%. Doanh thu và LNST lũy kế 6 tháng đầu năm lần lượt đạt 44% và 42% kế hoạch năm. Về kế hoạch hoạt động trong quý III, công ty đặt chỉ tiêu doanh thu hợp nhất là 1.468 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 142 tỷ đồng.
TCM	26.5	117.0 0.7%	4,489 5.9	4,178 6.3	TCM công bố hoạt động 6 tháng đầu năm, doanh thu Tập đoàn ghi nhận khoảng 74.4 triệu USD, tương đương 1,711 tỷ đồng và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 5.1 triệu USD, tương đương 117 tỷ đồng và tăng 11%. So với kế hoạch doanh thu 3.952 tỷ và lợi nhuận sau thuế 242 tỷ đồng năm nay, nửa chặng đường vừa qua TCM đã thực hiện được 48% chỉ năm.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

VPD	3.17
TIP	3.22
ILB	3.55
DRC	3.68
TSC	5.14
CMX	5.16
SZL	6.20
VIS	6.92
TCO	6.99

Top tăng giá HNX

VGS	2.50
C69	2.50
DS3	2.50
HDA	3.33
TTZ	3.75
VAT	4.55
PHN	7.91
AAV	8.33
DNM	9.20
VCR	9.82
KSQ	10.00

VSC - CTCP Container Việt Nam - Thông báo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 với doanh thu 897,32 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 145,64 tỷ đồng. Ngoài ra, VSC cũng thông báo tạm ứng cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8% cho cổ đông. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III/2019.

VCG - Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Đã công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2019 với doanh thu thuần 2.297 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 174 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng từ đầu năm 2019, VCG đạt doanh thu thuần 3.957 tỷ đồng, giảm 5% so với cùng kỳ, nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 67% lên gần 304 tỷ đồng.

LAS - Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao – Đã công bố báo cáo tài chính quý II/2019 với doanh thu đạt 970,35 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,72% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế 8,2 tỷ đồng, giảm tới hơn 80%.

CSV - CTCP Hóa chất cơ bản miền Nam - Công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2019 với doanh thu thuần đạt hơn 407 tỷ đồng, giảm 3% so với con số 420 tỷ đồng đạt được quý II năm ngoái. Sau khi trừ chi phí lợi nhuận sau thuế của CSV đạt 56,2 tỷ đồng, giảm 20% so với cùng kỳ.

TCT - CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh - Ngày 31/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 01/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/8/2019.

CCL - CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long - Thông báo ký hợp đồng môi giới độc quyền Dự án phát triển đô thị và tái định cư khu 5A với CTCP Dịch vụ Bất động sản Danh Khôi.

PNC - CTCP Văn hóa Phương Nam - Ngày 28/7, HĐQT thống nhất bầu bà Võ Ngọc Xuân làm Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 28/7/2019. Đồng thời, PNC cũng đã bầu bà Nguyễn Như Quỳnh giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT cùng ngày.

TCD - CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải - Ngày 29/7, HĐQT đã thông qua việc trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5% cho cổ đông và bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%, tương đương TCD phát hành thêm hơn 3,82 triệu cổ phiếu mới. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III/2019.

CHP - CTCP Thủy điện Miền Trung - Ngày 05/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 06/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%,

Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Ngày đáo hạn
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	47.8	2,960	-3.3%	67,67	56%	-2.0%	11-09
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	47.8	4,760	-7%	62,37	25%	-4.0%	30-09
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	47.8	6,790	-5.6%	29,97	13%	-8.1%	30-12
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	21.5	1,010	-8.2%	14,55	-16%	-15.0%	10-09
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	21.5	490	-5.8%	336,40	-51%	-54.3%	11-12
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	21.5	850	-4.5%	11,80	-43%	-17.9%	12-09
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	21.5	1,570	-7.1%	10,15	-29%	-15.0%	30-09
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	21.5	2,870	-19.2%	63,35	-13%	-18.6%	30-12
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	21.9	2,410	-14.2%	325,44	27%	-2.7%	16-09
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	21.9	3,240	-6.9%	37,73	1%	-12.4%	17-12
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	103.7	5,070	-1.7%	20,86	154%	7.7%	09-09
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	103.7	5,560	0%	16,18	86%	1.7%	11-12
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	103.7	3,990	-6.1%	71,42	-72%	-0.3%	30-12
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	103.7	22,030	-2.7%	28,20	716%	-4.4%	26-12
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	76.3	2,000	-7.4%	14,46	18%	-12.6%	10-09
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	123.5	980	2.1%	237,44	-18%	-27.7%	14-12

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

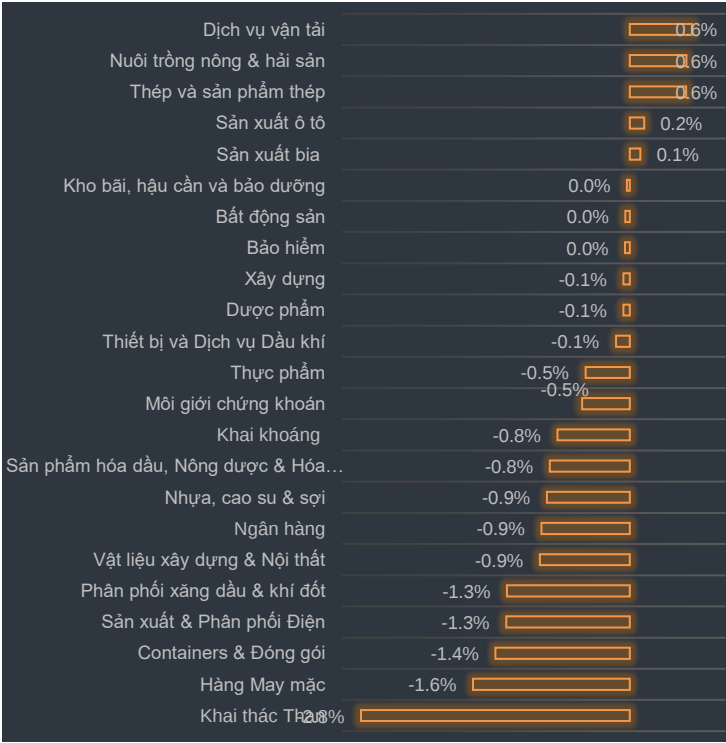
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS
VCB	HOSE	80.6	133,288	18.4	4.1	1,044,310	873,070	225,658,040	298,936	23.92	4,372
CTG	HOSE	20.7	53,160	14.0	1.1	-	7,900	5	77,074	30.00	1,483
BID	HOSE	35	57,104	16.3	2.2	251,360	47,940	915,783,981	119,655	3.21	2,150
MBB	HOSE	21.9	92,374	7.2	1.3	-	-	2	46,283	20.00	3,029
TCB	HOSE	20.7	33,297	8.5	1.3	50,000	50,000	6	72,379	22.51	2,434
VPB	HOSE	18.7	17,636	6.9	1.3	44,000	44,000	-	45,941	22.72	2,718
STB	HOSE	10.9	21,940	8.8	0.8	11,160	331,850	187,144,448	19,660	13.71	1,241
EIB	HOSE	18	1,143	44.6	1.5	-	-	130,240	22,130	29.99	404
HDB	HOSE	26	28,093	8.8	1.6	-	200,000	56,574,035	25,506	24.23	2,939
TPB	HOSE	22.8	111,732	9.7	1.7	-	-	4	19,393	30.00	2,343
SHB	HNX	6.6	42,189	4.5	0.5	10,000	-	242,974,477	7,941	16.03	1,457
ACB	HNX	22.9	30,345	5.9	1.3	-	-	-	28,560	30.00	3,877
NVB	HNX	7.9	3,289	67.0	0.7	-	-	122,958,371	3,810	0.04	118
LPB	UPCOM	8	2,041	7.0	0.6	15,700	-	6,196,594	7,105	4.30	1,145
BAB	UPCOM	20.5	98	15.9	1.5	-	-	165,000,000	11,275	-	1,287
VIB	UPCOM	18.6	13,545	5.8	1.3	-	-	-	14,123	20.50	3,232
KLB	UPCOM	10	6	13.5	0.8	-	-	97,108,738	3,199	-	741
			641,279	15.46	1.39	1,426,530	1,554,760	2,019,528,941	822,970	2,057	



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,875. PE: 16.3

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
SAB	281	1.08	37,420	21,870	9,650	6,678	42.1	11.2	231	289	56.7
SBT	16.6	0.61	273,066	1,220	-	850	19.5	1.4	16.3	20.7	27.7
VJC	133.4	0	261,634	24,500	1,013,300	9,812	13.6	4.7	109.5	133	67
CII	21.9	0	687,678	9,450	58,760	225	97.5	1.1	21.6	25.5	45.9
HDB	26	0	88,064	-	200,000	2,939	8.8	1.6	26	31.9	45.1
VNM	123.5	0	142,420	223,710	409,990	5,924	20.8	7.6	123	149.8	48.8
REE	32.6	0	175,486	-	-	5,617	5.8	1.1	31	34.7	52.9
NVL	58.4	-0.17	2,896,964	5,040	-	3,722	15.7	2.8	55.5	62.5	46.1
ROS	27.3	-0.36	187,070	-	3,160	327	83.4	2.6	27.4	35.7	36.8
GMD	26.4	-0.38	110,786	4,500	-	2,323	11.4	1.3	25.5	28.4	47.8
TCB	20.7	-0.48	508,044	50,000	50,000	2,434	8.5	1.3	20.1	27.8	45.8
VCB	80.6	-0.49	104,534	1,044,310	873,070	4,372	18.4	4.1	55.5	79	64.2
VPB	18.7	-0.53	326,326	44,000	44,000	2,718	6.9	1.3	17.9	22.5	41.6
DHG	99.9	-0.7	2,493,446	3,710	2,180	4,726	21.1	4.3	82	119.4	38.7
EIB	18	-0.83	1,069,782	-	-	404	44.6	1.5	16	18.8	44.5
CTD	114	-0.87	1,063,534	102,040	130,030	18,125	6.3	1.1	96.8	146	63.5
STB	10.9	-0.91	68,916	11,160	331,850	1,241	8.8	0.8	11.2	13.1	39.7
CTG	20.7	-0.96	323,446	-	7,900	1,483	14.0	1.1	19.5	23.4	50.7
MSN	79.9	-1.36	25,280	159,880	148,080	4,485	17.8	3.1	75.8	91.3	45.5
VIC	122.5	-1.53	898,948	121,350	211,430	1,049	116.8	5.8	98.8	123.2	70.9
FPT	47.8	-1.65	3,502,658	890	9,410	4,043	11.8	2.5	37.5	48.8	68.3
GAS	109	-1.8	807,122	38,600	83,950	6,543	16.7	4.7	86.1	114	57.9
PNJ	76.3	-1.93	81,332	-	-	4,797	15.9	4.2	69.4	81.2	64.7
MWG	103.7	-2.17	206,266	-	-	7,177	14.4	4.6	80	108.9	78.4
VRE	35.9	-2.45	185,934	694,540	394,420	1,064	33.8	2.9	28.2	37.5	63.7
MBB	21.9	-2.67	1,653,746	-	-	3,029	7.2	1.3	20.2	22.7	66.8
DPM	14.5	-2.68	731,224	600	100,000	1,460	9.9	0.7	14.9	22.2	31.7
HPG	21.5	-2.71	92,420	1,299,150	2,787,830	2,956	7.3	1.4	20.6	27.2	52.3
SSI	23.4	-3.11	188,690	119,240	109,480	1,901	12.3	1.3	24.4	29.5	38.6
VHM	84	-4.33	24,344	228,880	109,480	3,842	21.9	6.1	77.5	96.7	68.5
				7,012,630	6,967,300	3,875	16.33				

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:

VCR, AAV, SZL

Xây dựng:

CTX, VC1, HU1

Dầu khí:

TDG, PVE, PVD

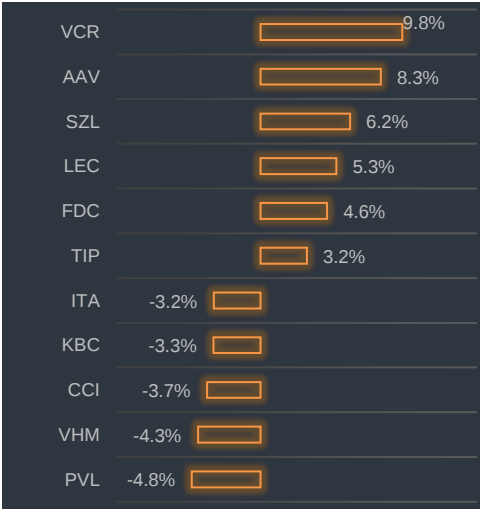
Chứng khoán:

VIG, HBS, PSI

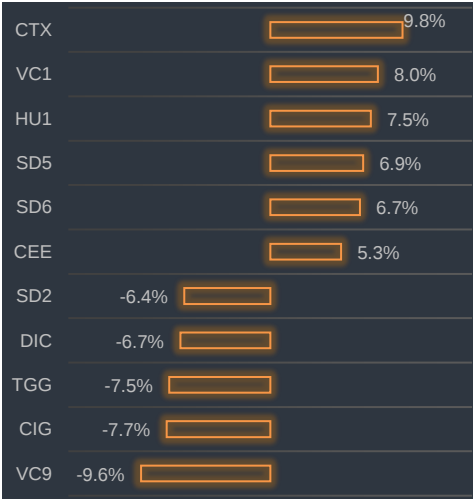
Ngân hàng:

HDB, ACB, TPB

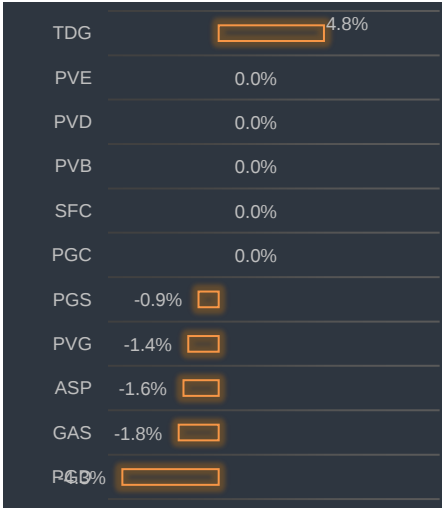
Bất động sản



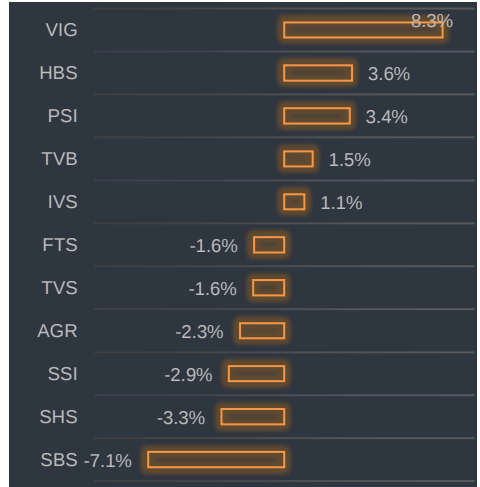
Xây dựng



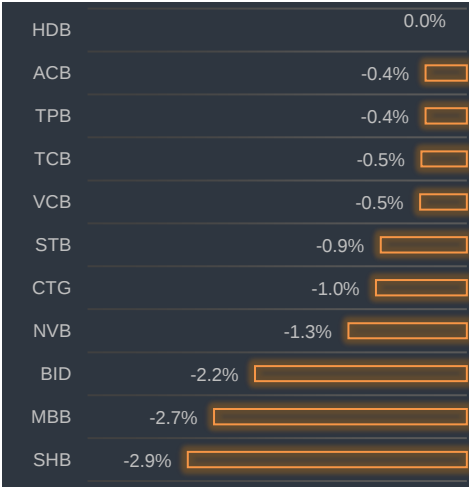
Dầu khí



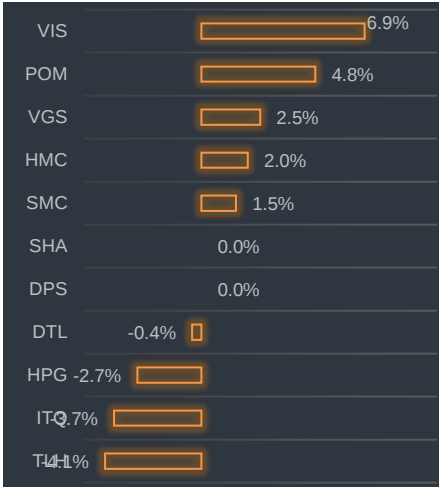
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931